**TUẦN 11**

*Thứ Hai ngày 18 tháng 11 năm 2024*

Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**PHÒNG CHỐNG HỎA HOẠN TRONG TRƯỜNG HỌC**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực thích ứng với cuộc sống**

- HS biết được những quy định về phòng chống hoả hoạn trong trường học.

- HS nêu được những việc làm phù hợp để phòng chống hoả hoạn trong trường học.

**2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động**

- Tham gia vào hoạt cảnh để giải quyết tình huống.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức, trách nhiệm phòng chống hoả hoạn để bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Giáo viên: hình ảnh, vật thật các dụng cụ phòng chống cháy nổ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường và nghe bài hát: *Bài ca chiến sĩ phòng cháy chữa cháy.*  *https://www.youtube.com/watch?v=4\_6fA3vnd7A* | - HS thực hiện. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ** | |
| **Cách tiến hành**  **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ**  - GV tổng phụ trách đội cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **2. Phòng chống hỏa hoạn trong trường học**  - GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu buổi sinh hoạt về chủ đề Phòng chống hoả hoạn trong trường học. Các nội dung chính như sau:  - Giới thiệu khách mời là chuyên gia phỏng chảy chữa cháy tới giao lưu với HS (nếu có).  - Khách mời chia sẻ về ý nghĩa, vai trò của việc phòng chống hoả hoạn trong trường học; phổ biến tới HS những quy định phòng chống hoả hoạn trong trường học.  + Giới thiệu một số dụng cụ phòng chống cháy nổ (hình ảnh/vật thật)  - Khuyến khích HS chủ động trao đổi, tương tác, đặt câu hỏi về những nội dung mình muốn biết đối với việc phòng chống hoả hoạn.  - Giải đáp các ý kiến thắc mắc. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ.  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe và quan sát.  - HS nêu ý kiến trao đổi, tương tác, đặt câu hỏi về những nội dung mình muốn biết đối với việc phòng chống hoả hoạn. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Cách tiến hành**  - Mời một số HS đề xuất những việc làm phủ hợp để phòng chống hoả hoạn trong trường học.  - Tổng phụ trách đội kết luận nội dung. | - Một số HS đề xuất những việc làm phủ hợp để phòng chống hoả hoạn trong trường học.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Tiết 2 TOÁN

**BÀI 29: NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN**

**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân một số thập phân với một sổ tự nhiên.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một sô tự nhiên.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tư duy toán học: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả;

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên đã học giải quyết các bài toán theo yêu cầu.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; Chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập,

- Trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  ***\*Luật chơi:***  - Mỗi đội thảo luận đưa ra một tình huống thực tế có sử dụng phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên. (3đội, mỗi tổ là một đội)  - Khi bài toán được đưa ra, đội nào trả lời đúng và nhanh nhất đội đó dành chiến thắng.  - Kết thức trò chơi, đội nào đưa ra bài toán phù hợp và trả lời đúng phép tính bài toán của các đội khác, đội đó sẽ dành chiến thắng.  - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp.  - Qua trò chơi Gv nhận nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS cả lớp lắng nghe luật chơi.  - Đại diện 3 đội lần lượt nêu bài toán, 2 đội còn lại dành quyền trả lời bằng cách dơ tay trước. Trả lời đúng ghi được 10 điểm, trả lời sai đội còn lại được quyền trả lời. Đội nòa đưa ra pbaif toán không phù hợp bị trừ 10 điểm.  Cả lớp lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 2. Cá nhân** |  |
| - GV yêu cầu đọc bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - Tính nhẩm |
| - GV : ghi bảng  *Vi dụ:* Tính 0,12 x 3. | - HS thực hiện các thao tác:  + Nhân nhẩm: 12 X 3 = 36.  + Dùng dấu phẩy tách ở tích ra 2 chữ số. Kết quả 0,12 x 3 = 0,36. |
| - Yêu cầu học sinh làm bài vào vở bài tập   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 8 x 4 =  0,8 x 4 =  0,08 x 4 = | 11 x 6 =  1,1 x 6 =  0,11 x 6 = | 12 x 3 =  1,2 x 3 =  0,12 x 3 = |   - GV gọi 3 bạn lên bảng làm bài | -Học sinh làm bài vào vở   |  |  | | --- | --- | | 8 x 4 = 32  0,8 x 4 = 3,2  0,08 x 4 = 0,32 | 11 x 6 = 66  1,1 x 6 = 6,6  0,11 x 6 = 0,66 | | 3 học sinh lên  12 x 3 = 36  1,2 x 3 = 3,6  0,12 x 3 = 0,36 | bảng làm | |
| - GV yêu cầu nếu cách tính | - HS nhận xét  - HS nêu:  + Nhân nhẩm như nhân 2 số tự nhiên  + Thừa số có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân, dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số ở phần thập phân. |
| **Bài 3:**  - HS đọc đề bài, tìm hiểu đề. | **Cá nhân**  - HS đọc đề - Chia sẻ đề bài |
|  | - Bài toán cho biết: Một trận đấu đạt trung bình 52,5 điểm. Đội đã thi đấu tất cả 12 trận. |
|  | - Số điểm đội bóng rổ đã đạt được trong ca mùa giải? |
| -GV theo dõi giúp đõ học sinh yếu | Bài giải  Số điểm đội bóng rổ đã đạt được trong cả mùa giải là:  52, 5 x 12 = 630 (điểm) Đáp số: 630 điểm. |
| - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi (nếu có) | - HS kiểm tra lại bài giải (phép tính, câu trà lời).. |
| Bài 4  - GV yêu cầu đọc bài toán. | -Học sinh đọc bài toán  -1- 2 nhóm trình bày trước lớp nội dung thảo luận.  a,  - Ta có: 22,7 x 50 = 1 135 (kg);  2,7 x 50 = 135 (kg).  *Trả lời:* Trong một năm, vườn cây có 50 cây trưởng thành thì có thể hấp thụ được khoảng 1 135 kg khí các-bô-níc và sản xuất ra khoảng 135 kg khi ô-xi.  b,  - Ta có: 6 người gấp 2 người số lan là: 6 : 2 = 3 (lần).  *Trà ỉờì:* Đê đu hồ trợ nhu cầu hô hấp cho một gia đình 6 người thì cần trồng 3 cây như thế.  - 1 IS kiểm tra lại bài giài (phép tính, câu tra lời). GV chừa bài, chinh sứa các lồi (nếu có) cho HS. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 5.** HS đọc bài toán, Thảo luận nhóm 2, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gi, bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài làm.  - Yêu câu một số nhóm báo cáo kết quả.  \* Củng cố, dặn dò  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên đã học. Đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | Ta có, trong thời gian một tuần độ dài tóc mọc được khoảng: 0,43 x 7 = 3.01 (mm).  *Trả lời:* Bạn Khang nói sau một tuần tóc mọc được hơn 3,5 mm. Câu này là không đúng. |
| - Nhân nhẩm, vận dụng kiến thức nhân một số thập phân với một số tự nhiên giải một số bài toán.  - Thực hiện tính như nhân hai số tự nhiên. Thừa số có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân, dùng dấu phẩy tách ở tích ra báy nhiêu số ở phần thập phân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

Tiết 3, 4TIẾNG VIỆT

**BÀI 6: NGHỀ NÀO CŨNG QUÝ**

**BÀI ĐỌC 3: HOÀNG TỬ HỌC NGHỀ (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của địa danh và các từ ngữ khó trong bài. Bước đầu biết tra từ điển bách khoa (bách khoa thư) để tìm hiểu về một nghề mà các em yêu thích. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc đề cao giá trị của lao động, của nghề nghiệp; ca ngợi tình yêu lao động, trí thông minh của con gái người chăn cừu và chàng hoàng tử.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Đọc diễn cảm toàn bộ bài đọc, ngắt nghỉ hơi hợp lí, nhấn giọng ở những từ ngữ phù hợp với nội dung câu chuyện.

- Nêu được ý nghĩa câu chuyện theo cách hiểu của mình.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu lao động, thái độ trân trọng giá trị của lao động.

- Tôn trọng và biết ơn người lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: bài giảng ppt, phiếu bài tập, ...

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, từ điển

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1**  **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **- Cách tiến hành**: | |
| - GV cho HS nghe và hát bài “Lớn lên em muốn làm gì?”  - Cho HS chia sẻ về những điều em biết về nghề nghiệp mà em yêu thích.  - GV nhận xét, giới thiệu bài: Mỗi nghề nghiệp đều có những lợi ích bất ngờ khác nhau. Hôm nay chúng ta sẽ cùng đọc câu chuyện “Hoàng tử học nghề” để tìm hiểu xem điều bất ngờ đó là gì nhé! | - HS hát và vận động theo nhạc.  - 3 HS chia sẻ trước lớp.  - HS nghe, ghi tên bài vào vở. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **- Cách tiến hành:** | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài: giọng đọc phù hợp với diễn biến câu chuyện.  - HD chung cách đọc toàn bài  - GV chia đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến …cử sứ giả đến tìm cô gái.  + Đoạn 2: từ Cô gái hỏi...đến ... một nghề gì đó mới được!.  + Đoạn 3: từ Nghe sứ giả... đến ... trở thành vợ hoàng tử.  + Đoạn 4: từ Một hôm...đến ... món tiền to.  + Đoạn 5: phần còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp 5 đoạn.  *-* Luyện đọc theo đoạn lần 1:  -GV ghi từ khó: mãi, chỗ.  -Luyện đọc lần 2  -GV tổ chức đọc nhóm đọc nhóm 4  - GV gọi 2 – 3 nhóm thi đọc trước lớp  *-* GV hướng dẫn tra từ điển để hiểu nghĩa một số từ.  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **TIẾT 2**  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  -GV tổ chức trò chơi “Vòng quyay ngẫu nhiên”  1. Câu chuyện trên gồm mấy đoạn? Tóm tắt nội dung mỗi đoạn.  2. Vì sao sứ giả ngạc nhiên khi cô gái hỏi hoàng tử làm nghề gì?  3. Khi sa vào ổ cướp, hoàng tử đã làm cách nào để thoát nạn?  4. Vì sao hoàng tử nói với vợ: “Nhờ có nàng mà ta thoát chết.”?  5. Câu chuyện trên đem lại bài học gì cho mỗi người?  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận.  - GV nhận xét, gọi nhắc lại nội dung bài: Câu chuyện ca ngợi tình yêu lao động, đề cao giá trị của lao động, của nghề nghiệp. | - HS lắng theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  -Học sinh đọc từ khó.  Giải nghĩa các từ ngữ: *Ba Tư, sào huyệt, hoa văn*  -Học sinh đọc nối tiếp lần 2.  -Học sinh đọc nhóm 4  - HS luyện đọc nhóm 4  - 2 -3 nhóm thi đọc trước lớp  -Nhận xét bạn đọc.  - HS thực hiện tra từ điển  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  -5 học sinh đọc nối tiếp 5 câu hỏi.  -Thảo luận nhóm đôi.  - HS tham gia trò chơi  Trúng tên bạn nào là bạn đó trả lời.  - HS suy nghĩ, trả lời: 5 đoạn:  Đ1: Hoàng tử kén vợ, xin lấy con gái một người chăn cừu.  Đ2: Cô gái yêu cầu hoàng tử phải học một nghề thì cô mới đồng ý lấy chàng.  Đ3: Hoàng tử học nghề dệt thảm rơm và cưới cô gái làm vợ.  Đ4: Hoàng tử sa vào ổ cướp, tìm cách báo tin cho vợ.  Đ5: Nhờ tấm thảm rơm và hoàng tử được cứu thoát.  + Sứ giả rất ngạc nhiên vì hoàng tử là con vua, bình thường không cần phải làm nghề gì cũng có cuộc sống sung sướng.  + Hoàng tử bảo bọn cướp để chàng dệt thảm đem bán cho nhà vua, qua những hoa văn trên tấm thảm, chàng ngầm báo tin cho vợ và vua cha biết hoàn cảnh của mình.  + Vì nhờ vợ mà hoàng tử học được nghề dệt thảm; hoàng tử đã dùng tài dệt thảm của mình để báo tin cho vợ và vua cha đến cứu.  - HS phát biểu theo ý kiến cá nhân. VD  + Ai cũng phải có một nghề nghiệp./ Mỗi người cần học ít nhất một nghề./ Nghề nghiệp rất quan trọng./ Nghề nghiệp không chỉ nuôi sống ta mà còn có thể cứu ta.  - 2 -3 HS nhắc lại.  -Ghi nội dung bài vào vở. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **- Cách tiến hành:** | |
| Luyện đọc nâng cao:  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo nhóm  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - Qua bài đọc, em học được điều gì?  - GV nhắc nhở HS:Về nhà luyện đọc bài  + Chuẩn bị bài viết 3: Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc - SGK tr.84. | - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

***Buổi chiều***

Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: PHÒNG CHỐNG HOẢ HOẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực thích ứng với cuộc sống**

- Nhận biết được những nguyên nhân gây hoả hoạn.

- Nêu được những cách phòng chống hoả hoạn.

- Nâng cao ý thức phòng chống hoả hoạn.

- Thực hiện được các việc làm để phòng chống hỏa hoạn.

**2. Năng lực thiết kế tổ chức và hoạt động**

- Thiết kế và tổ chức hoạt động phòng chống hoả hoạn.

- Vận dụng thực hiện được các việc làm để phòng chống hỏa hoạn.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức, trách nhiệm phòng chống hoả hoạn để bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh.

- Tuyên truyền, trao đổi với người thân về các nguyên nhân gây hoả hoạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**- Giáo viên:** Phim tư liệu, tranh ảnh về nguyên nhân gây hoả hoạn; bảng nhóm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
| **Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi về phòng chống cháy nổ với trò chơi: *Chữa cháy*  **Câu 1:** Hỏa hoạn là gì?  A. Hiểm họa do lửa gây ra  B. Hiểm họa do nước gây ra  C. Hiểm họa do bão gây ra  D. Hiểm họa do lốc xoáy gây ra  **Câu 2:** Phòng chống nguy cơ gây cháy nổ là gì?  A. Là tìm cách gây ra cháy nổ  B. Là tìm nguyên nhân hình thành nên hỏa hoạn  C. Là ngăn chặn những nguy cơ có thể gây ra cháy nổ  D. Là tìm giải pháp khác phục cháy nổ  **Câu 3:** Khi có cháy nổ đâu là số điện thoại em cần gọi đến?  **Câu 4:** Cháy nổ nguy hiểm đến những ai?  A. Người già và trẻ em  B. Người lớn  C. Lực lượng phòng cháy chữa cháy  D. Tất cả mọi người  **Câu 5:** Chúng ta sẽ dùng thứ gì để dập tắt đám cháy?  A. Bình tưới cây  B. Bình cứu hỏa  C. Bình cắm hoa D. Bình uống nước | | - HS tham gia trò chơi theo 2 đội. Đội nào trả lời được nhanh và đúng nhiều câu hỏi sẽ là đội thắng cuộc.  A group of girls singing  Description automatically generated |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ** | | |
| **Cách tiến hành**  - GV cho HS xem phim tư liệu về nguyên nhân gây hoả hoạn.  - GV nêu nhiệm vụ làm việc nhóm 4:  + Thảo luận về những nguyên nhân gây ra hoả hoạn mà em thấy trong phim tư liệu.  + Nêu những nguyên nhân gây hoả hoạn khác mà em biết.  - GV hướng dẫn HS tham khảo 4 bức tranh trong SGK trang 35 để chia sẻ về những nguyên nhân gây ra hoả hoạn.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV ghi lại ngắn gọn những nguyên nhân gây hoả hoạn lên bảng và rút ra kết luận:  + Hoả hoạn gây ra hậu quả nghiêm trọng, tổn thất nặng nề cả về người và tài sản.  + Để phòng tránh được hoả hoạn, chúng ta cần nhận diện được những nguyên nhân gây ra hoả hoạn. Hoả hoạn có thể xảy ra do các nguyên nhân như: hút thuốc lá ở nơi có vật liệu dễ cháy, đốt nến và diêm gần vật liệu dễ bắt lửa, chập điện,... | | **-** HS xem phim tư liệu.  - Các nhóm thảo luận và ghi vào bảng nhóm những nguyên nhân gây ra hoả hoạn mà em thấy trong phim tư liệu và những nguyên nhân gây hoả hoạn khác mà em biết.  A group of images of children playing with their phones  Description automatically generated with medium confidence  **- Đại diện các nhóm nêu ý kiến.** Các nhóm khác đóng góp ý kiến, cùng trao đổi và phân tích về các nguyên nhân gây hoả hoạn.  **- HS lắng nghe.** |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP** | | |
| **Cách tiến hành**  - Trên cơ sở đã biết được các nguyên nhân gây hoả hoạn, GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để thảo luận về những cách phòng chống hoả hoạn. Khuyến khích HS trình bày kết quả thảo luận một cách sáng tạo.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luậntrước lớp.  - Tuyên dương nhóm có hình thức trình bày sáng tạo.  - GV tổng kết và đưa ra kết luận những việc làm để phòng chống hoả hoạn: khoá bình ga khi không sử dụng, không sử dụng nhiều thiết bị điện cùng một lúc trong một ổ cắm điện, để các vật dễ cháy nổ xa nguồn nhiệt,...  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và mô tả nội dung các tình huống trong SGK trang 36. Các tình huống được đưa ra là:  + **Tình huống 1**: Dũng đang ngồi chơi với em bé ở phòng khách thì bỗng nhìn thấy nhà bác Tám hàng xóm bị cháy, ngọn lửa đang bốc lên.  +**Tình huống 2**: Toàn đang ngồi chơi với bạn ngoài sân thì ngửi thấy có mùi khét.  - GV giao nhiệm vụ cho HS xử lí tình huống và thể hiện bằng hình thức thức đóng vai hoặc thuyết trình trước lớp theo nhóm 6.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ cách xử lí của nhóm mình khi gặp hoả hoạn trong tình huống được giao.  - GV đánh giá, kết luận | - HS làm việc nhóm 4 để thảo luận những cách phòng chống hoả hoạn bằng cách: vẽ sơ đồ tư duy, vẽ tranh, sáng tác thơ,…  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  **- HS** mô tả nội dung các tình huống trong SGK.  A cartoon of kids sitting on the floor  Description automatically generated  - HS lựa chọn tình huống để xử lí. Các nhóm lần lượt chia sẻ.  - HS khác bổ sung, đóng góp ý kiến.  **- Nhận xét và bình chọn đội có phần xử lí tình huống hay nhất.**  - HS lắng nghe. | |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | |
| **Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi vận dụng: Nêu các biện pháp đề phòng nguy cơ cháy nổ từ các thiết bị điện trong gia đình?  - GV yêu cầu HS tiếp tục trao đổi với người thân về các nguyên nhân gây hoả hoạn và thực hiện nghiệm túc các việc làm để phòng chống hoả hoạn.  - Chuẩn bị tiết sau: HS tìm ý tưởng và chuẩn bị các đồ dùng để vẽ tranh/ sáng tác thơ/ diễn kịch tuyên truyền phòng chống hoả hoạn (cá nhân/ nhóm) | | - HS nêu theo ý hiểu.  - HS vận dụng thực hiện.  - HS lựa chọn hình thức và chuẩn bị các nội dung. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Tiết 2** KHOA HỌC

**Bài 7: NĂNG LƯỢNG ĐIỆN (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên**

- Xác định được một số vật dẫn điện và một số vật cách điện.

- Giải thích được lí do sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong một số đồ vật, tình huống thường gặp.

**2. Năng lực tìm hiểu môi trường xung quanh**

- Đề xuất cách làm và làm được thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.

- Chuẩn bị các vật dụng và thực hiện được thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm, có ý thức tiết kiệm điện.

- Phẩm chất trung thực: Trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, tranh ảnh, một số đồ dùng thí nghiệm.

**2. HS**

- Chuẩn bị theo nhóm: pin, dây dẫn, ổ lắp pin, một số vật làm bằng nhôm, đồng, sắt, thủy tinh; bảng nhóm, bút dạ; đồ chơi bằng pin,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát "Cùng tiết kiệm điện bạn ơi"  - GV yêu cầu HS nêu cách mắc, lắp mạch điện để đèn sáng.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **Vật dẫn điện và vật cách điện** | |
| **\* Tìm hiểu vật dẫn điện và vật cách điện**  - Cho HS dựa vào kinh nghiệm dự đoán trước khi làm thí nghiệm.  - GV tổ chức cho các nhóm làm thí nghiệm theo hướng dẫn ở trang 34 SGK.  + Đề xuất cách xác định các vật đã chuẩn bị là vật dẫn điện hay cách điện  + Thực hiện theo cách đã đề xuất và ghi kết quả vào bảng nhóm theo gợi ý SGK.  - GV đi đến các nhóm, quan sát HS làm thí nghiệm và hỗ trợ các em (nếu cần).  - GV giúp HS có nhận xét: các kim loại (đồng, nhôm,...) dẫn điện, gỗ, nhựa,...  cách điện và trả lời được câu hỏi: Thế nào là vật dẫn điện? Vật cách điện.  - GV kết luận: Các vật cho dòng điện chạy qua gọi là vật dẫn điện. Các vật không cho dòng điện chạy qua gọi là vật cách điện. | - HS dự đoán kết quả.  - HS lắng nghe và quan sát SGK.  - HS thực hành làm thí nghiệm theo nhóm, ghi lại kết quả.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Vật | Kết quả | | Kết luận | |  | Đèn sáng | Đèn ko sáng |  | |  |  |  |  |   - Các nhóm báo cáo và thảo luận chung cả lớp.  - HS nêu ý kiến. HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lấy thêm ví dụ về vật dẫn điện và vật cách điện. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **\* Tìm hiểu ứng dụng vật dẫn điện và vật cách điện**  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp quan sát các hình 5, 6, 7 và trả lời câu hỏi 1, 2 trang 34 SGK.  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV cho nhận xét, kết luận.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 8 (chuột máy tính không dây) và trả lời các câu hỏi trang 35 SGK.  + Hai đầu nối pin làm bằng vật dẫn điện hay vật cách điện? Vì sao?  + Theo em, khi lắp pin vào hộp đựng pin cần lưu ý điều gì?  - GV kết luận kiến thức. | - HS làm việc theo cặp thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày kết quả trước lớp:  Câu 1. Hình 5: Hai chân cắm dẫn điện để điện có thể từ ổ điện truyền tải tới thiết  bị điện. Tay cầm và vỏ bọc dây dẫn cách điện để tránh bị điện giật.  Hình 6: Lõi dây dẫn điện; vỏ bọc dây cách điện để tránh bị điện giật và tránh chập điện.  Câu 2. Người thợ điện cần đeo găng tay cách điện khi kiểm tra, sửa chữa điện để  tránh bị điện giật.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình 8 và trả lời câu hỏi.  - HS báo cáo trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung:  + Hai đầu nổi pin làm bằng vật dẫn điện để điện từ pin có thể cung cấp cho các  thiết bị điện ở trong đồ vật.  + Lắp pin vào hộp đựng pin cần lưu ý lắp đúng cực của pin, pin còn sử dụng được  để dụng cụ hoạt động được và để tránh làm hỏng các dụng cụ điện. |
| **D. Vận dụng** | |
| - Trò chơi Rung chuông vàng.  - Yêu cầu HS nhắc lại: Thế nào là vật dẫn điện? Vật cách điện? | - HS tham gia chơi.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

Tiết 3 LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ

**BÀI 9: TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và địa lí**

- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, …

- Đọc, trình bày nội dung của Chiếu đời đô.

**2. Năng lựctìm hiểu lịch sử và địa lí:** Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Lý.

**3. Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Lý mình đã sưu tầm.

- Đọc và nêu nhận xét về nội dung, ý nghĩa của Chiếu đời đô.

**4. Phẩm chất:**

- Phẩm chất *yêu nước*: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông thời nhà Lý; tự hào về lịch sử Thăng Long - Hà Nội.

- Phẩm chất *chăm chỉ*: thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Phẩm chất *trách nhiệm*: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

- Yêu thích môn học; tự hào, có niềm hứng thú, say mê với lịch sử nước nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video liên quan đến Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long.

**- Học sinh:** SGK Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Lý.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV cho HS nghe bài hát *Lý Thái Tổ - Lý Công Uẩn* (lời 1)  - GV hỏi: Bài hát nói về ai?    - GV cho HS cả lớp quan sát hình 1 trong SGK/trang 40 và gọi đại diện HS chia sẻ những điều đã biết về vua Lý Thái Tổ.    - GV chốt: Tượng đài Vua Lý Thái Tổ đặt tại vườn hoa Lý Thái Tổ, đường Đinh Tiên Hoàng, quận Hoàn Kiếm, trung tâm thủ đô Hà Nội. Tượng đài khắc hoạ Vua Lý Thái Tổ - người có công khai sáng kinh thành Thăng Long - đầu đội mũ bình thiên, tay phải cầm “Chiếu dời đô”, tay trái chỉ xuống nơi định đô.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Lý Thái Tổ là [hoàng đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF) sáng lập và là vị vua giỏi của Triều Lý. Những đóng góp to lớn của vua Lý Thái Tổ cho dân tộc Đại Việt khó có thể dùng bút mực kế hết. Chỉ nói tiêu biểu là viết nên những trang sử vàng cho dân tộc, mở ra một thời đại độc lập, tự chủ, thanh bình, thịnh trị cho dân tộc Việt Nam ta với văn hóa và hào khí Thăng Long bất diệt. Vậy, Triều Lý được vua Lý Thái Tổ thành lập như thế nào? Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta cùng tìm hiểu tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay, qua bài: ***Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 1).*** | - HS nghe bài hát *Lý Thái Tổ - Lý Công Uẩn*.  - HS trả lời: Bài hát nói về *Lý Công Uẩn* (*hoặc* Bài hát nói về *Vua Lý Thái Tổ*. )  - HS quan sát hình 1, chia sẻ những điều đã biết về vua Lý Thái Tổ.  + Đây là tượng đài vua Lý Thái Tổ. Vua Lý Thái Tổ (sinh ngày [8/3](https://vi.wikipedia.org/wiki/8_th%C3%A1ng_3)/[974](https://vi.wikipedia.org/wiki/974), mất ngày [31/3](https://vi.wikipedia.org/wiki/31_th%C3%A1ng_3)/[1028](https://vi.wikipedia.org/wiki/1028)) là [hoàng đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF) sáng lập ra [nhà Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD) (hay còn gọi là [Hậu Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD) để phân biệt với nhà [Tiền Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Ti%E1%BB%81n_L%C3%BD) do [Lý Nam Đế](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%BD_Nam_%C4%90%E1%BA%BF) sáng lập) trong [lịch sử Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%E1%BB%8Bch_s%E1%BB%AD_Vi%E1%BB%87t_Nam), trị vì từ năm [1009](https://vi.wikipedia.org/wiki/1009) đến khi qua đời vào năm 1028.  Thời gian trị vì của ông chủ yếu để đàn áp các cuộc nổi dậy, vì lòng dân chưa phục được nhà Lý. Khi lòng dân đã yên, triều đình trung ương được củng cố, ông dời đô từ [Hoa Lư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Hoa_L%C6%B0) về [Đại La](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_La) vào năm 1010, đổi tên thành [Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long), mở đầu cho sự phát triển lâu dài của [nhà Lý](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%BD) tồn tại 216 năm. Đến cuối năm 1225, đầu năm 1226, [Lý Chiêu Hoàng](https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%BD_Chi%C3%AAu_Ho%C3%A0ng) buộc nhường ngôi cho chồng [Trần Cảnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_C%E1%BA%A3nh) (1218-1277).  - HS lắng nghe      - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN** **THỨC MỚI** | |
| **Hoạt động 1: *Sự thành lập Triều Lý và việc dời đô***  - GV giới thiệu: Trước khi Triều Lý thành lập thì 2 triều đại Đinh và Tiền Lê đã chọn vùng đất [Hoa Lư](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_Hoa_L%C6%B0)  là kinh đô, một vị trí cố thủ tự nhiên giữa những những mỏm núi đá nằm bên rìa phía Đông Nam đồng bằng sông Hồng, kiểm soát tuyến đường đất từ đồng bằng sông Hồng tới các tỉnh phía Nam, cũng là tiền đồn của những tỉnh phía Nam nhìn ra đồng bằng sông Hồng. Nhưng khi Lý Công Uẩn thành lập Triều Lý thì ông đã có quyết định như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu nhé!  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1 trong SGK trang 40, 41, thảo luận theo cặp theo yêu cầu sau:  1. Nêu sự thành lập Triều Lý.  2. Vì sao Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La?  3. Nhận xét về nội dung và ý nghĩa của “*Chiếu dời đô*”.    - GV gọi đại diện các cặp chia sẻ ý kiến.  + GV gọi HS đọc Tư liệu ở SGK trang 41 rồi mới trả lời câu hỏi 3.  - GV chốt ý kiến: Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: Mùa thu, tháng 7 năm 1010, vua Lý Thái Tổ từ thành Hoa Lư dời đô ra thành Đại La, tạm đỗ thuyền dưới thành, có rồng vàng hiện lên, nhân đó đổi tên thành gọi là thành Thăng Long (rồng bay lên). Bản *Chiếu dời đô* đã thể hiện những ý nghĩa sâu sắc, tầm nhìn thời đại của vua Lý Thái Tổ khi ông chọn [Đại La](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BA%A1i_La) làm kinh đô mới để mưu nghiệp lớn, tính kế phồn vinh, trường kỳ cho muôn đời sau. Bản chiếu nêu bật được vai trò [kinh đô Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long) xứng đáng là trung tâm [chính trị](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%ADnh_tr%E1%BB%8B), [kinh tế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Kinh_t%E1%BA%BF), [văn hóa](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_h%C3%B3a) của [quốc gia](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_gia). Sau đó, [Thăng Long](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C4%83ng_Long) vẫn là [kinh đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_%C4%91%C3%B4) của các [nhà Trần](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Tr%E1%BA%A7n), [nhà Hậu Lê](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_H%E1%BA%ADu_L%C3%AA), [nhà Mạc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_M%E1%BA%A1c), [nhà Lê trung hưng](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_L%C3%AA_trung_h%C6%B0ng) và Thăng Long cũng chính là [thủ đô](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_%C4%91%C3%B4) Hà Nội của nước [Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam](https://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam) bây giờ.  - GV chiếu video về sự thành lập triều Lý và ý nghĩa của *Chiếu dời đô* để mở rộng kiến thức cho HS. (https://www.youtube.com/watch?v=JUTzQadKqAc) | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thảo luận theo cặp và trả lời:  + 1. Sự thành lập Triều Lý: Lý Công Uẩn là người châu Cổ Pháp (nay là Từ Sơn, Bắc Ninh). Ông vốn là người thông minh, tài đức. Năm 1009, vua Lê Long Đĩnh mất, các quan trong triều đình đã suy tôn Lý Công Uẩn lên làm vua (hiệu là Lý Thái Tổ), lập ra nhà Lý.  Nhận xét về nội dung và ý nghĩa của “*Chiếu dời đô*”: Chiếu dời đô thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ. Việc định đô ở Thăng Long đã mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.  + 2. Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư về Đại La vì vua nhận thấy kinh đô Hoa Lư (Ninh Bình) chật hẹp, không còn phù hợp cho sự phát triển của đất nước, năm 1010, vua Lý Thái Tổ viết *Chiếu dời đô* quyết định dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long.  + 3. “*Chiếu dời đô*” thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ. Việc định đô ở Thăng Long đã mở ra thời kì phát triển mới của đất nước.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS xem, lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **Hoạt động 2: *Luyện tập kiến thức đã học về sự thành lập Triều Lý***  - GV gọi HS đọc câu hỏi 1 ở Phần Luyện tập (SGK trang 43)  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, HS kể tóm tắt câu chuyện về Lý Công Uẩn (có thể kết hợp kể nội dung câu chuyện với minh hoạ bằng hình ảnh, sơ đồ,...), trong đó có các từ khoá: *năm1009, Hoa Lư, dời đô, Đại La, Thăng Long.*  - GV gọi đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc câu hỏi 1.  - HS thảo luận nhóm 4, kể tóm tắt câu chuyện về Lý Công Uẩn theo yêu cầu câu 1 (trình bày sáng tạo theo đề xuất của nhóm mình).  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - HS lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Hoạt động 3: *Giới thiệu tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm.***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6, lấy tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm ở nhà để giới thiệu cho nhau nghe.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ qua trò chơi *Hướng dẫn viên du lịch*.  + Luật chơi: Các nhóm chọn 1 thành viên lên làm Hướng dẫn viên để giới thiệu về tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý mà nhóm mình đã sưu tầm.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  *\* Củng cố:*  - GV hỏi: + Tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Dặn dò:* GV dặn HS về nhà tìm hiểu thêm và sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý để chuẩn bị cho tiết sau: *Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2).* | - HS thảo luận nhóm 6, lấy tư liệu lịch sử (các tranh ảnh, văn bản, câu chuyện) liên quan đến Triều Lý đã sưu tầm ở nhà để giới thiệu cho nhau nghe.  - Đại diện các nhóm chia sẻ giới thiệu về tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Lý mà nhóm mình đã sưu tầm.  - HS lắng nghe, tuyên dương.  - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*Thứ Ba ngày 19 tháng 11 năm 2024*

Tiết 1 TOÁN

**BÀI 30: NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN-(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính nhân một số thập phân với một sổ thập phân.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số thập phân.

**2. Năng lực**

- Năng lực mô hình hoá toán học: Từ hình ảnh tính diện tích rút ra quy tắc nhân một số thập phân với một số thập phân.

-Năng lực tư duy lập luận toán học: Học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng kiến thức về nhân số thập phân với sô thập phân học sinh giải quyết các bài toán liên quan.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Hát và vận động theo nhạc một bài hát bất kì. | - HS cả lớp hát và vận động theo nhạc |
| - Gọi 3 học sinh lên bảng thực hiện các phép tính: Đặt tính 12,5 x 3; 25, 2 x 34; tính nhẩm 2,5 x 4  - Nhận xét, yêu cầu HS nêu cách làm khi thực hiện nhân số thập phân với số tự nhiên. | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm vào nháp  - HS nêu lại |
| **\* HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:**  - Quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh:  - Nêu phép tính diện tích con tem?  - GV giới thiệu bài | + Một bạn nói: “Con tem có chiều dài là 4,6 cm, chiều rộng là 3,1 cm.”  + Voi nói: “Tính diện tích của con tem.\*’  - Phép tính diện tích con tem:  4.6 x 3,1  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **l. Tính 4,6 x 3,1 =?**  - GV chốt lại các bước thực hiện phép tính 4,6 x 3,1 = ?  + Đọc kết quả: Vậy 4,6 x 3,1 = 14,26.  -GV lấy một ví dụ khác với phép tính tương tự để HS thực hiện trên bàng con. chẳng hạn: 5,1 x 3,4 = ?  -GV nhận xét | - HS thảo luận N2 cách đặt tính  - HS đặt tính và tính;  - Đại diện nêu cách làm.  - HS trình bày thực hiện phép tính trên bảng, cả lớp theo dõi.  + Đặt tính như nhân hai số tự nhiên.  + Thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.  + Đếm xem phân thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ớ tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.  **2.** HS đọc quy tắc nhân (cách làm tính nhân) một số thập phân với một số thập phân nêu trong SGK.  **3.** HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS đọc quy tắc: A screenshot of a computer  Description automatically generated  - HS thực hiện |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1.** Gọi HS nêu yêu cầu  - GV yêu cầu làm vào vở  - GV yêu cầu nêu lại cách thực hiện tính khi nhân một số thập phân với một số thập phân | **Cá nhân**  - Đặt tính theo cột dọc đối với câu a) và tính nhẩm đối với câu b)  - HS thực hiện  - HS lên bảng thực hiện các phép tính  - Kết quả các phép tính như sau:  a.   |  |  | | --- | --- | | 7,8 x 2,9 = 22,62 | 6,36 x 2,5 = 15,9 | | 27,2 x 3,5 = 95,2 | 0,4 x 3,8 = 1,52 |   b.   |  |  | | --- | --- | | 0,7 x 0,8 = 0,56 | 1,7 x 0,5 = 0,85 | | 0,05 x 2 = 0,1 | 2,3 x 0,3 = 0,69 | | 2,5 x 0,4 = 1 | 1,25 x 0,8 = 1 |   - HS thực hiện  - Thực hiện tính nhân như nhân hai số tự nhiên; Đếm xem trong phân thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.  - Tính nhẩm: Nhân nhẩm như nhân hai số tự nhiên sau đó đếm xem cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân, dùng dấu phẩy tách ở tích bằng ấy chữ số tính từ phải qua trái. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - Hãy tìm một bài toán thực tế có sử dụng phép tính nhân một số thập phân với một số thập phân và tìm kết quả cảu bài toán đó | - Ví dụ: Một mảnh giấy hình chữ nhật có chiều dài 0,34m, chiều rộng 0,2 m. Tính diện tích mảnh giấy đó?  Bài giải:  Diện tích mảnh giấy đó là:  0,34 x 0,2 = 0,068 (m2)  Đáp số: 0,068 m2 |
| **Củng cố, dặn dò**  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số tự nhiên đã học. Đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Thực hiện tính như nhân hai số tự nhiên. Thừa số có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân, dùng dấu phẩy tách ở tích ra báy nhiêu số ở phần thập phân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

Tiết 3 TIẾNG VIỆT

**BÀI VIẾT 3**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

**(Thực hành viết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) theo đề đã chọn và sắp xếp ý.

- Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Cảm nhận được những chi tiết hay và ý nghĩa của câu chuyện vận dụng để viết .

- Bước đầu biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện được cảm nhận của bản thân. Viết được đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về câu chuyện.

**3. Phẩm chất**

-Chăm chỉ: Chăm luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết.

- Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc lành mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

- HS chuẩn bị: SGK, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài “Em yêu trường em”.  - GV giới thiệu bài học mới; ghi tên bài học: Bài viết 3: Luyện tập viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Thực hành viết) | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1: Viết đoạn văn**  - GV cho HS đọc lại dàn ý đã lập ở Bài viết 2 của Bài 6, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  - Gọi 1 HS đọc Gợi ý SGK, tr.84.  - Tổ chức cho HS viết đoạn văn theo dàn ý.  - GV theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  **Hoạt động 2: Trình bày đoạn văn đã viết**  - GV mời 2 – 3 HS trình bày đoạn văn đã viết.  - GV mời 1 số HS khác nhận xét.  - GV nêu nhận xét và cho biết: Sẽ nêu nhận xét về đoạn văn của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết. | - HS thực hiện.  - Cả lớp theo dõi.  - HS làm bài cá nhân.  - 2 – 3 HS đọc bài làm, lớp theo dõi.  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Hoạt động 3: Lập dàn ý**  -GV yêu cầu HS làm việc độc lập, lập dàn ý miêu tả một người bạn mà em quý mến theo các bước đã được hướng dẫn.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình. | HS làm việc độc lập, dựa theo kết quả tìm ý để lập dàn ý.  - HS khác nhận xét |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV khen ngợi và động viên HS.  - GV nhắc nhở HS:  + Chuẩn bị tiết: Em đọc sách báo. | - HS lắng nghe, thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

Tiết 4 TIẾNG VIỆT

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện, bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc phù hợp với chủ điểm nghề nghiệp.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Giới thiệu tác phẩm, biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin, nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- Nghe, ghi chép và có ý kiến phản hồi phù hợp về bài nói của các bạn.

- Kể chuyện: chọn ngôi kể, sắp xếp trình tự câu chuyện, sử dụng phương tiện trực quan, trang phục…

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất**

- Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc.

- Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint,

- HS chuẩn bị: SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS hát bài “Em yêu đọc sách”. (Parody Lyric Em yêu trường em)  - GV giới thiệu bài học, ghi bảng. | |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH**  - **Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 1:** Chuẩn bị  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT1 và BT2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai (về điều gì).  **Hoạt động2**: Trao đổi trong nhóm  - GV hướng dẫn HS đọc gợi ý: Giới thiệu một tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về một nghề nghiệp mà em đã đọc.  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi; tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài nói của nhau.  **Hoạt động 3**: Trao đổi trước lớp  - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc trong nhóm).  - Sau mỗi tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi tương tác để các bạn cùng trao đổi.  - GV hướng dẫn HS ghi chép và trả lời CH của các bạn trong lớp.  *-* GV tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. Chú ý kiểm tra nội dung ghi chép của một số HS; hướng dẫn HS ghi chép, có thái độ đúng khi nghe và thảo luận (tôn trọng người nói, tích cực tham gia thảo luận). | - 1 HS đọc yêu cầu, cả lớp theo dõi.  - HS trao đổi trong nhóm và xung phong báo cáo trước lớp.  - HS trao đổi trong nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS về nhà giới thiệu lại về tác phẩm đã chọn cho người thân nghe.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV nhắc HS chuẩn bị bài: Bài đọc 4: Tìm việc (SGK tr.85, 86). | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

*Thứ Tư, ngày 20 tháng 11 năm 2024*

Tiết 2 TOÁN

**BÀI 30: NHÂN MỘT SỐ THẬP PHÂN VỚI MỘT SỐ THẬP PHÂN**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Kiến thức , kĩ năng:**

- Biết đặt tính và thực hiện phép tính nhân một số thập phân với một sổ thập phân.

- Biết nhân nhẩm với 0,1; 0,01; 0,001

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy toán học: Từ bài tập 2 rút ra được quy tắc nhân nhẩm với 0,1; 0,01; 0,001

-Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số thập phân**.** Thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả các bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Hát và vận động theo nhạc một bài hát bất kì.- Gọi 3 học sinh lên bảng thực hiện các phép tính: Đặt tính 12,5 x 3,4; 20,2 x 3,6; tính nhẩm 1,2 x 0,5  - Nhận xét, yêu cầu HS nêu cách làm khi thực hiện nhân số thập phân với số thập phân. | - HS cả lớp hát và vận động theo nhạc - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp làm vào nháp  - HS nêu lại |
| - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 2**: Đọc yêu cầu bài tập  -GV theo dõi  + Nhận xét kết quả tính được  -GV nhận xét kết luận  - GV yêu cầu lấy thêm ví dụ rồi đố bạn thực hiện.  -GV có thể tô chức thành trò chơi.  *- Lưu ý:* Khi nhân một số thập phân với 0.1; 0,01; 0,001;... kết quá cua phép tính sè bé đi nôn ta nhớ dịch chuyển dấu phây về bên trái.  Khi nhân một sổ thập phân với 10; 100; 1 000;... két quả của phép tính số lớn hơn nên ta nhớ dịch chuyền dấu phẩy về bên phải. | **Cá nhân**  **-Học sinh làm bài**  - HS đọc bài tập với 3 ý a, b, c  Kết quả như sau:   |  |  | | --- | --- | | 57,12 x 0,1 = 5,712 | 234,6 x 0,1= 23,46 | | 57,12x0,01= 0,5712 | 234,6 x 0,01 = 2,346 |   + HS nhận xét  Xét phép tính 57,12 X 0,1. HS nhận biết: 57,12 X 0,1 = 5,712.  - HS so sánh thừa số thứ nhất và tích rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phây của thừa số 57,12 sang trái một chữ số, ta được tích 5,712.  Tương tự, HS nhận biết: 57,12 X 0.01 = 0,5712 rồi rút ra nhận xét: Nếu chuyển dấu phẩy của thừa số 57,12 sang trái hai chữ số, ta được tích 0,5712.  - HS phát biểu quy tẳc (như một quy tắc thực hành).  *Nhận xét: Khi nhân một số thập phân với 0, 1; 0,0 1; 0,001;... ta chỉ việc chuyển dấu phẩy của số đó lần lượt sang bên trái một, hai, ba,... chữ số.*  - HS thực hiện   |  | | --- | | 579,8 x 0,1 = 57,98 | | 38,1 x 0,1 = 3,81 | | 6,7 x 0,1 = 0,67 | | 67,19 x 0,01 = 0, 6719 | | 805,13 x 0,01 = 8,0513 | | 3,5 x 0,01 = 0,35 | | 362,5 x 0,001 = 0,3625 | | 20,25 x 0,001 = 0,02025 | | 5,6 x 0,001 = 0,0056 |   - HS thực hiện |
| **Bài 3:** Đọc đề bài, tìm hiểu đề  - GV yêu cầu 2 học sinh lên bảng làm bài  - GV nhận xét, chỉnh lỗi nếu có | **Cá nhân**  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trá lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải vào vở  Bài giải  Chiều dài của con cá trường thành là:  0,25 x 7,6 = 1,9 (cm)  Đáp số: 1,9 cm. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Bài 4:**  - GV hướng dần HS ước lượng để kiêm tra kết quả tính diện tích, chẳng hạn:  + Ước lượng kích thước nền nhà căn phòng thử nhất: Chiều dài 8 m chiều rộng 5 m, do đó có diện tích khoảng 40 m2.  + Ước lượng kích thước nền nhà cân phòng thứ hai: Chiều dài 5 m chiều rộng 4 m, do đó có diện tích khoang 20 m2.   * GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách nghĩ của HS.   b) HS ước lượng chiều dài, chiều rộng của một căn phông có dạng hình chừ nhật trong thực tế và tính diện tích căn phòng dó, chăng hạn: “Lớp học của em có chiều dài 9 m, chiều rộng 7 m. Diện tích của lớp học là: 9 X 7 = 63 (m2)”. | **Nhóm 2**  a) HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giải.  *Bài giải*  Diện tích nền nhà căn phòng thứ nhất là:  8,4 x 5.2 = 43.68 (m2)  Diện tích nền nhà căn phòng thứ hai là:  4,8 X 3,7 = 17,76 (m2)  Đáp số: Căn phòng thứ nhất rộng 43,68 m2; Căn phòng thứ hai rộng 17,76 m2.  - HS lắng nghe |
| **Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính, em nhắn bạn cần lưu ý những gì?-Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép nhân một số thập phân với một số thập phân đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó. Hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS trả lời.  - HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

Tiết 4 TIẾNG VIỆT

**BÀI ĐỌC 4: TÌM VIỆC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Mỗi người cần chủ động tìm một việc làm phù hợp để nuôi sống bản thân và gia đình; không phải lúc nào cũng chỉ đóng vai “đi xin việc”; nghề nào cũng quý, nếu là nghề chân chính.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Có nhận thức, tình cảm đúng đắn về suy nghĩ và hành động của nhân vật trong câu chuyện.

**-** Thể hiện được cách đọc diễn cảm theo cách hiểu và cảm nhận của mình.

**3. Góp phần phát triển phẩm chất**

- Bồi dưỡng ý thức tôn trọng người lao động, thái độ hoà nhã, lịch sự trong giao tiếp, không phân biệt đối xử với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint

- HS chuẩn bị: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV cho HS chơi trò chơi **ô cửa bí mật** (Đọc và trả lời các câu hỏi ở bài: Hoàng tử tìm việc)  - GV yêu cầu HS đọc tên bài và quan sát bức tranh minh họa trong bài.  - GV giới thiệu bài, ghi tên bài lên bảng. | - HS tham gia trò chơi  - HS quan sát, trả lời  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài: giọng nhẹ nhàng, phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: từ đầu đến ... Rất tiếc!  + Đoạn 2: từ Người đàn ông đi lang thang… đến …số vốn bỏ ra.  + Đoạn 3: từ Từ hôm đó… đến … làm sổ sách giúp ông.  + Đoạn 4: phần còn lại.  -GV cho đọc nối tiếp 4 đoạn lượt 1:  GV ghi từ khó: hãy, tuần lễ. đọc câu: Hãy cho tôi địa chỉ. Giải nghĩa: kế toán; tuyển dụng.  -GV cho đọc nối tiếp 4 đoạn lượt 2.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - 1 HS năng khiếu đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  \* GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV cho HS trả lời các câu hỏi bằng bình thức trò chơi phỏng vấn:  1. Vì sao người đàn ông không được nhận vào làm việc ở công ti nọ?  2. Người đàn ông đã chủ động tìm công việc phù hợp với mình như thế nào?  - GV bổ sung thêm: Người đàn ông này đã tìm được công việc phù hợp với mình: nguồn hàng dễ kiếm, nhiều người mua, không cần nhiều vốn, quầy hàng không cần diện tích rộng,…  3. Sáng kiến của ông đem lại lợi ích gì cho gia đình và những người khác?  4. Theo em, “xin việc” và “tìm việc” khác nhau như thế nào?  - GV nhận xét, chốt nội dung bài: Mỗi người cần chủ động tìm một việc làm phù hợp để nuôi sống bản thân và gia đình; không phải lúc nào cũng chỉ đóng vai “đi xin việc”; nghề nào cũng quý, nếu là nghề chân chính. | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc.  - Theo dõi  -  Lượt 1  - HS đọc nối tiếp lượt 1  - Luyện đọc từ khó; giải nghĩa từ.  -Học sinh đọc nối tiếp  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - 2 nhóm thi đọc trước lớp.  - Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - Theo dõi  *\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*  - Vì ông không có máy vi tính và không biết giao dịch bằng thư điện tử.  - Ông không nản chí mà chủ động tìm công việc phù hợp với mình. Thấy ở nội thành người ta bán cà chua với giá gần gấp đôi giá ở ngoại thành, nơi ông sống, ông quyết định kinh doanh cà chua.  - Công việc kinh doanh của ông phát triển rất thuận lợi. Nhờ đó, cả gia đình ông có công ăn việc làm. Sau 5 năm, ông đã có một công ti nhỏ chuyên chế biến và kinh doanh cà chua, tạo việc làm cho hàng chục người.  - HS suy nghĩ, trình bày quan điểm cá nhân: “Xin việc” là nộp đơn (hoặc trình bày nguyện vọng) để được tuyển vào 1 cơ quan nhà nước hoặc công ti tư nhân. “Tìm việc” là tự tìm cho mình 1 công việc phù hợp. Như vậy “tìm việc” có tính chủ động hơn.  - 2 – 3 HS nhắc lại. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH** | |
| - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của bài, ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng; thể hiện tình cảm, cảm xúc qua giọng đọc.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | *Người đàn ông* ***thú thật*** *là/ ông không có* ***máy vi tính****/ và cũng không dùng* ***thư điện tử****://*  *-* ***Rất tiếc****,/ một công ti* ***lớn*** *như chúng tôi/* ***chỉ giao dịch*** *với nhân viên qua* ***thư điện tử****,/ nên* ***không thể*** *tuyển dụng anh được.//* ***Rất tiếc****…!* (Giọng thể hiện sự chia sẻ, cảm thông)  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - YC học sinh chia sẻ về nghề nghiệp của bố mẹ  - GV: Nghề nào cũng quý, nếu chọn được nghề phù hợp thì mình sẽ phát triển tốt hơn | - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

*Thứ Năm ngày 21 tháng 11 năm 2024*

**Tiết 1** TOÁN

**BÀI 31:**  **LUYỆN TẬP- (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện được phép nhân hai số thập phân, nhân nhẩm một số thập phân với 10; 100; 1 000;... nhân nhẩm một số thập phân với 0,1; 0,01; 0,001.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Học sinh biết lập luận để tìm ra lỗi sai trong bài 2

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân hai số thập phân.

**3. Phẩm chất:**

- Tập trung cao trong giờ học, chăm chỉ trong tính toán và làm bài; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| - Tổ cức trò chơi “Gọi thuyền” Nối tiếp hỏi và trả lời các phép tính số thập phân nhân, với 10, 100, 1000..; 0,1; 0,01...  - GV nhận xét | - Lớp trường điều hành trò chơi, Lớp trưởng là trưởng trò đưa ra 1 phép tính và chỉ định bạn bất kì trả lời, bạn dod trả lời đúng sẽ được quyền đặt phép tính và chỉ định một bạn khác trả lời.... trò chơi cứ tiếp diễn như vậy (trong khoảng 2 phút)  - HS lắng nghe |
| - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1.** HS đọc yêu cầu:  a, Đặt tính rồi tính.  - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Nhắc lại một số thao tác trong cách thực hiện nhân một số thập phân với một sổ tự nhiên, nhân một số thập phàn với một số thập phân.  b, Tính nhẩm viết kết quả:  - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Lấy thêm ví dụ tương tự. | **Cá nhân**  - HS thực hiện vào vở  A screenshot of a computer  Description automatically generated  b) **Cá nhân**  84,04 x 10 = 840,4  84,04 x 100 = 8 404  84,04 x 1 000 = 84 040 |
| **Bài 2:** HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2  - Yêu cầu đại điện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - GV nhận xét | - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS thảo luận chỉ ra lỗi sai trong mỗi phép tính rồi sửa lại cho đúng.  - HS nói kinh nghiệm rút ra sau khi thực hiện tìm lồi sai và sửa lại cho đúng để tính toán chính xác.  Ở cả hai câu a), b) lỗi sai do viết dấu phẩy sai ở kết quả. nguyên nhân có thể do quen thực hiện với phép cộng nên người thực hiện đã viết dấu phẩy thẳng cột. Khi nhân hai số thập phân cần đếm chữ số sau dấu phẩy của cả hai thừa số để viết dấu phẩy vào kết quả cho phù hợp.  A screenshot of a computer  Description automatically generated  - Hs thực hiện  - HS lắng nghe |
| **Bài 3:** HS đọc bài toán  - HS kiểm tra lại phép tính, câu trả lời. dạng toán này cân chú ý gì khi thực hiện.  *-* GV gợi ý để HS liên hệ về lượng nước uống hằng ngày. Có thể tính được lượng nước uống hằng ngày dựa vào số cốc nước đã uống, cách uống nước hợp lí. | - HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì. bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. HS trình bày bài giải.  **Bài giải**  Chi đã uống số lít nước là:  0,2 x 5 = 1 (lít)  Quang đã uống số lít nước là:  0,25 x 4 = 1 (lít)  Hai bạn đã uống số lít nước là:  1 + 1 = 2 (lít)  Đáp số: 2 lít nước. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **-** GV tổ chức trò chơi hái hoa dân chủ trong đó có các câu hỏi như: Cách thực hiện phép nhân số thập phân với số tự nhiên, nhân hai số thập phân, các phép tính nhân nhẩm... HS trả lời đúng sẽ nhận được phần thưởng do GV chuẩn bị như ticker, chàng pháo tay | - Hs tham gia |
| **(\*) Củng cố, dặn dò**  - Nhắc lại cách thực hiện phép nhân STP với STN, nhân 2 STP. | - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

Tiết 3 TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP TRA TỪ ĐIỂN (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết cách tra cứu tài liệu trên mạng internet để tìm hiểu những kiến thức cần thiết.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Học sinh biết cảm nhận vẻ đẹp của một cảnh vật nổi tiếng thông qua tra cứu trên mạng in- tơ- nét

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Slide bài giảng.

- HS chuẩn bị: SGK, thiết bị điện tử có kết nối mạng internet.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | | |
| - GV tổ chức cho HS hát và múa khởi động  - GV giới thiệu bài mới: Luyện tập tra từ điển (tiếp theo). | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS lắng nghe. | |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH** | | |
| **Hoạt động 1:** Làm quen với việc tra cứu trên mạng internet (BT1)  - GV cho HS đọc yêu cầu BT1.  - GV thực hiện thao tác tra cứu 1 từ, giúp HS hiểu rõ cách tra cứu trên mạng internet.  - GV hỏi:  + Muốn tra cứu kiến thức trên mạng internet, em cần làm gì?  + Nếu gõ từ khoá mà không tìm được tài liệu thì các em cần làm gì?  - GV nhận xét, chốt lại cách tra cứu tài liệu trên internet.  **Hoạt động 2:** Luyện tập tra cứu từ điển là sách in hoặc tài liệu trên mạng internet. (BT2)  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT2.  - GV chia lớp thành các nhóm (mỗi nhóm 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ: Tra cứu nhanh 1 nhân vật nổi tiếng (có thể là nhân vật trường em mang tên) hoặc 1 cảnh đẹp nổi tiếng (ở nước ta hoặc 1 nước khác). (TG: 3 phút)  - Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả tra cứu.  - GV gọi các HS khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV lưu ý: Tài liệu trên mạng tuy không có độ tin cậy cao như sách in nhưng chúng đáp ứng được yêu cầu tra cứu nhanh, nhất là khi các em không có sách in. | | - 2 HS nối tiếp đọc câu lệnh, ví dụ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS chú ý theo dõi.  - HS suy nghĩ, trả lời:  + Em cần gõ từ khoá (từ ngữ biểu thị kiến thức cần tra cứu).  + Cần sửa từ khoá để tìm lại.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - 2 HS đọc yêu cầu của bài.  - HS lập nhóm, nhận nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả đã tra cứu được.  - HS nhận xét, góp ý cho bạn. |
| **3. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | |
| - GV dặn HS về nhà chọn 1 nghề nghiệp mà em thích và luyện tập tra cứu kiến thức về chủ đề đó, ghi vào sổ tay để báo cáo ở tiết học sau.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS. | - Hs tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS lắng nghe. | |

**IV. ĐIỂU CHỈNH, BỔ SUNG**

***Thứ Sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024***

**Tiết 1 TOÁN**

**BÀI 32 : LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép nhân hai số thập phân.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Tập trung cao trong giờ, chăm chỉ trong tính toán và làm bài; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

-Trung thực trong đánh giá bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG(5 phút)** | |
| - Hát và vận động theo nhạc bài hát bất kì.  - GV giới thiệu bài | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 4.** HS đọc bài toán  **-** Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 làm bài tập  *-* GV hướng dần HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép nhân hai số thập phân đã học rồi chia sẻ với cả lớp. | - HS đọc đề bài  - HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì. bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra. HS trà lời câu hói:  Mẹ bạn Linh có thể đựng được hết số rau và hoa quả đã mua trong chiếc giỏ đó. Vì số rau và hoa quả mẹ Linh đã mua là:  Số hoa quả nặng số ki-lô-gam là:  1,8 x 1,5 = 2,7 (kg)  Khối lượng rau và hoa quả là:  2,7 + 1,8 = 4,5 (kg) < 5 kg. |
| Bài 5: HS chơi “Vòng quay may mắn".  - Cách chơi: Người chơi chọn một số tự nhiên bất kì từ 1 đến 9, xoay vòng quay, khi vòng quay dừng lại kim chỉ số nào thì tìm tích của số đó với số tự nhiên đã chọn. Nếu tích lớn hơn hoặc bằng số tự nhiên đã chọn thì thắng cuộc.  - Sử dụng học liệu trên trang *https:llchuongtrinhmoi.com.*  -HS ghi các kết quà sau mồi lân chơi. Chẳng hạn, HS tự chọn số 8, kim quay dừng ơ ô 0,7.  - HS ghi lại: 0,7 x 8 = 5,6.  - Sau nhiều lần chơi và so sánh kết quả, HS nêu các nhận xét, chẳng hạn:  + Khi nhân một số tự nhiên với một số thập phân bé hơn 1 thì kết quả thu được sẽ bé hơn số tự nhiên đẫ cho.  + Khi nhân một số tự nhiên với một số thập phân lớn hơn 1 thì kết qua thu được sẽ lớn hơn số tự nhiên đã cho.  C. VẬN DỤNG  Cân nặng 1 quyển vở sau đó gấp chúng lên một số lần | - HS tham gia  - HS lắng nghe |
| **\*Củng cố, dặn dò**  - Tìm các bài toán thực tế có sử dụng phép nhân STP với STN và phép nhân hai STP | - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

**Tiết 3** LỊCH SỬVÀ ĐỊA LÝ

**BÀI 9: TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG**

**(Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực nhân thức khoa học lịch sử và địa lí**

- Trình bày được một số nét chính của lịch sử Việt Nam về quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỷ Lan, Từ Đạo Hạnh, …;

**\*2. Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí:**

**-** Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến Triều Lý.

**3. Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh, …) liên quan đến quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời nhà Lý đã sưu tầm.

**4. Phẩm chất:**

- Phẩm chất *yêu nước*: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông thời nhà Lý; tự hào về lịch sử Thăng Long - Hà Nội.

- Phẩm chất *chăm chỉ*: thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Phẩm chất *trách nhiệm*: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

- Yêu thích môn học; tự hào, có niềm hứng thú, say mê với lịch sử nước nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ; SGK, SGV Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; tranh ảnh, video liên quan đến quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước Triều Lý.

**- Học sinh:** SGK Lịch sử và Địa lí 5 (Tập 1) bộ sách Cánh Diều; Sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Lý, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi *Rung chuông vàng* để khởi động tiết học.  + HS đọc câu hỏi, suy nghĩ, chon và viết đáp án đúng ở bảng con.  + Hết thời gian, HS giơ bảng. HS nào đúng với đáp án của GV thì tiếp tục chơi. HS nào làm sai thì dừng chơi, xem các bạn còn lại thi. Những bạn còn sót lại cuối cùng được vinh danh là người xuất sắc nhất.  Câu 1: Người có công lập ra nhà Lý là:  A. Lý Thường Kiệt  B. Lý Chiêu Hoàng  C. Lý Khánh Văn  D. Lý Công Uẩn  Câu 2: Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La vào năm nào?  A. Năm 1009  B. Năm 1010  C. Năm 1070  D. Năm 1075  Câu 3: Ý nghĩa của việc Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư đến thành Đại La là:  A. tạo điều kiện cho đất nước mở rộng quan hệ với nhiều nước trên thế giới.  B. làm cho kinh tế phát triển.  C. mở ra thời kì mới của đất nước.  D. làm cho văn hoá, giáo dục phát triển.  Câu 4: Thành Đại La còn có tên là:  A. Cổ Loa – Hoa Lư  B. Hoa Lư – Phú Xuân  C. Thăng Long – Hà Nội  D. Cả 3 đáp án trên đều sai.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Qua trò chơi, cô nhận thấy: các em đã nắm tốt kiến thức về sự thành lập của triểu Lý, việc dời đô của vua Lý Thái Tổ từ Hoa Lư đến thành Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long, mở ra thời kì mới của đất nước. Vậy việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý như thế nào? Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta cùng tiếp tục khám phá nhiều điều thú vị ở ***Bài 9: Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long (Tiết 2)*** nhé! | - Học sinh chơi trò chơi *Rung chuông vàng* theo hướng dẫn của GV. HS cả lớp chơi bằng cách ghi đáp án đúng vào bảng con. Ai sai thì phải dừng lại.  + Đáp án: **D**  + Đáp án: **B**  + Đáp án: **C**      + Đáp án: **C**  - HS lắng nghe, tuyên dương.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN** **THỨC MỚI** | |
| **Hoạt động 1: *Trình bày một số nét chính về xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý***  - GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 41, 42, 43 thảo luận theo nhóm, thực hiện các nhiệm vụ học tập sau:  + Nhiệm vụ 1 (nhóm có số thứ tự lẻ: 1, 3, 5,...): Đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 41 - 42, câu chuyện *Nguyên phi Ỷ Lan*, mục *Em có biết* để trình bày một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý.  + Nhiệm vụ 2 (nhóm có số thứ tự chẵn: 2, 4, 6,...): Đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 42 - 43, câu chuyện *Lý Thường Kiệt chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống*, trình bày một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý.  - GV gọi đại diện các nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Đối với các nhóm lẻ:  \* Gọi đại các nhóm trình bày một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý.  \* GV hỏi thêm: Qua câu chuyện lịch sử Nguyên phi Ỷ Lan, em có nhận xét gì về công lao của bà?  \* GV giới thiệu về thiền sư Từ Đạo Hạnh:  Thiền sư Từ Đạo Hạnh (1072-1116) là một danh sư với nhiều huyền thoại, truyền thuyết ly kỳ, có công lớn đối với triều đình nhà Lý và dân tộc.  Từ Đạo Hạnh là một người thầy mà người người tôn kính. Ông là một thánh tăng của người Việt đã để lại 2 dấu ấn rõ nét: Đặt nền móng cho giáo lý Phật học mang tính dân gian bản địa; mở đầu cho môn phái Mật Tông của đạo Phật (kết hợp Phật giáo và Đạo giáo, tu phật rồi tu tiên). Ngài cũng chính là người mở đầu cho một tín ngưỡng hòa trộn vào Phật giáo sau đó có sức ảnh hưởng lớn đối với người Việt thời Lý - Trần, tín ngưỡng thờ **Thánh Tổ.**  Ngoài ra, ông còn là vua vì hậu thân của ông là vua Lý Thần Tông. Vậy là trong ông hài hòa cả 3 quyền lực tối cao: Tiên (thánh) - phật - vua.  Thiền sư Từ Đạo Hạnh luôn gắn đạo với đời, Phật giáo với dân tộc. Ông luôn lo cho vận nước khi có tà đạo lũng loạn làm mê hoặc lòng người, phá rối chính pháp. Thiền sư Từ Đạo Hạnh được coi là một ông tổ nghề chèo, đã đưa nghệ thuật chèo tiến lên một bước phát triển mới, định hình phong cách của một loại hình nghệ thuật biểu diễn độc đáo.  Chùa Láng và chùa Thầy (ở Hà Nội) - nơi không chỉ có cảnh quan tươi đẹp mà còn lưu giữ hai pho tượng quý: Từ Đạo Hạnh và Lý Thần Tông.  \* GV hỏi: Vì sao em biết Nhà Lý xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục?  \* GV giới thiệu : Từ năm 1070, Văn Miếu được xây dựng vào năm thần vũ thứ hai đời vua Lý Thánh Tông. Năm 1076, vua Lý Nhân Tông cho lập trường Quốc Tử Giám nằm bên cạnh Văn Miếu. Trường đại học đầu tiên ở Việt Nam ra đời. Thời kì đầu, trường là nơi chỉ dành riêng cho con vua và con của các bậc quyền quý đại thần theo học nên có tên gọi là Quốc Tử. Người đầu tiên theo học tại đây là hoàng tử Lý Càn Đức, con trai vua Lý Thánh Tông với Nguyên Phi Ỷ Lan. Văn Miếu được vua Lý Anh Tông cho sửa lại vào năm 1156 và chỉ thờ Khổng Tử.  + Đối với các nhóm chẵn:  \* Gọi đại các nhóm trình bày một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý.    \* GV hỏi thêm: Qua câu chuyện lịch sử *Lý Thường Kiệt chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống*, em có nhận xét gì về đóng góp của ông đối với việc bảo vệ đất nước?  - GV nhận xét, biểu dương và chốt kiến thức:  + Về xây dựng đất nước dưới Triều Lý: Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp; củng cố chính quyền, quân đội; xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục.  + Về đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý: Nhà Lý giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng. Năm 1076, nhà Tống đưa quân sang xâm lược Đại Việt. Nhà Lý đã chủ động tổ chức cuộc kháng chiến chống Tống và giành thắng lợi.  - GV gọi HS đọc lại nội dung chốt trên. | - HS lắng nghe, thảo luận theo yêu cầu của nhóm chẵn, lẻ.    - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến; Các cặp khác nhận xét và bổ sung.  + Nhóm lẻ: *Một số nét chính về xây dựng đất nước dưới Triều Lý:* Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp; củng cố chính quyền, quân đội; xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục.  \* Công lao của bà Nguyên Phi Ỷ Lan là khuyên vua Lý Nhân Tông không để diễn ra tình trạng mổ trộm trâu bò ảnh hưởng đến sức kéo trong nông nghiệp. Điều đó chứng tỏ Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp.  \* HS lắng nghe về Thiền sư Từ Đạo Hạnh    \* Em biết Nhà Lý xây dựng nhiều chùa; coi trọng giáo dục vì em đọc ở mục Em có biết (SGK/42): Năm 1054, nhà Lý đổi tên nước thành Đại Việt. Nhà Lý cho xây dựng chùa Diên Hựu năm 1049, xây dựng Văn Miếu năm 1070, lập Quốc Tử Giám năm 1076.  \* HS lắng nghe về Văn Miếu – Quốc Tử Giám.  + Nhóm chẵn: *Một số nét chính về cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước dưới Triều Lý:* Nhà Lý giữ quan hệ hoà hiếu với các nước láng giềng. Năm 1076, nhà Tống đưa quân sang xâm lược Đại Việt. Nhà Lý đã chủ động tổ chức cuộc kháng chiến chống Tống và giành thắng lợi.  \* Đóng góp của Lý Thường Kiệt đối với việc bảo vệ đất nước: Chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống giành thắng lợi.  - HS lắng nghe  - 1-2HS đọc lại |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **Hoạt động 2: *Luyện tập kiến thức đã học về việc xây dựng và bảo vệ đất nước dưới thời Lý*** - GV gọi HS đọc câu hỏi 2 ở Phần Luyện tập (SGK trang 43)   |  |  | | --- | --- | | **Tên nhân vật** | **Những đóng góp nổi bật** | | ? | ? | | ? | ? | | ? | ? | | ? | ? |   - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4, HS kể kể tên và nêu những đóng góp nổi bật của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Lý vào Phiếu học tập:  - GV tổ chức cho HS chia sẻ qua trò chơi Phỏng vấn:  + Luật chơi: Chọn 1 HS làm Phóng viên nhí đến hỏi HS ở các nhóm dưới lớp theo yêu cầu trên.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc câu hỏi 2.  - HS thảo luận nhóm 4, kể tên và nêu những đóng góp nổi bật của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Lý vào Phiếu học tập:  - HS chia sẻ ý kiến qua trò chơi Phỏng vấn; Các nhóm khác nhận xét và bổ sung.  + 1 HS đóng vai phóng viên nhí đến HS ở các nhóm.  - HS lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV hỏi: + Tiết Lịch sử và Địa lí hôm nay giúp em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *\* Dặn dò:* GV dặn HS về nhà tìm hiểu và sưu tầm một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh) liên quan đến Triều Trần, kháng chiến chống Mông - Nguyên để chuẩn bị cho tiết sau: *Bài 10: Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên (Tiết 1).* | - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

Tiết 4 TIẾNG VIỆT

**GÓC SÁNG TẠO: BỨC TRANH NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Biết tổ chức một số hoạt động giới thiệu về nghề nghiệp trong xã hội phù hợp với hoàn cảnh của trường, lớp (trưng bày và giới thiệu về một số nghề nghiệp trong xã hội thông qua các đoạn văn, bài thơ, tranh vẽ, trò chơi, đố vui, đọc thơ, diễn kịch,…)

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Viết được đoạn văn, bài thơ, câu đố ngắn hoặc vẽ tranh để giới thiệu về một ghề nghiệp.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình yêu lao động, ý thức về nghề nghiệp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Slide trình chiếu, phần thưởng cho HS.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5/1, các sản phẩm đã chuẩn bị (tranh, ảnh, bài văn, bài thơ, câu đố…)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “Lớp chúng ta đoàn kết”  - GV giới thiệu bài học: Hai tuần nay, các em đã học nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn và đã thảo luận về một số nghề nghiệp trong xã hội. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng vận dụng những điều đã học, đã biết và các tài liệu tranh ảnh đã sưu tầm được, cùng tổ chức ngày hội “Bức tranh nghề nghiệp” nhé!  - GV ghi tên bài học: Góc sáng tạo “Bức tranh nghề nghiệp”.  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV hướng dẫn mỗi HS chuẩn bị ít nhất 1 đoạn văn hoặc bài thơ, câu đố, tranh ảnh (sáng tác hoặc sưu tầm); mỗi tổ chuẩn bị 1 bàn (1 góc) trưng bày sản phẩm và 1 hoạt động giới thiệu bức tranh nghề nghiệp (trò chơi, đố vui, đọc thơ, diễn kịch,…)  **Hoạt động 2: Trưng bày và giới thiệu “Bức tranh nghề nghiệp”**  **- Mỗi tổ có 1 bàn (hoặc góc) trưng bày sản phẩm (các đoạn văn hoặc bài thơ, câu đố, tranh ảnh về nghề nghiệp do HS trong tổ sáng tác hoặc sưu tầm).**  **- GV và HS lần lượt thăm các bàn (góc) trưng bày. HS trong tổ mời GV, các bạn tham gia các hoạt động: nghe giới thiệu sản phẩm, xem tranh, nghe đọc thơ, xem diễn kịch, trả lời câu đố,…**  **- Tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm, hoạt động hay/ ấn tượng và trao thưởng (nếu có).**  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.87. | - HS hát  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS ghi bài  - HS đọc bài yêu cầu bài 1  - HS đưa sản phẩm cá nhân đã chuẩn bị, sắp xếp theo ý tưởng của nhóm.  - HS các tổ trang trí, chuẩn bị góc trưng bày “Bức tranh nghề nghiệp”.  - Đại diện tổ giới thiệu sản phẩm trước GV và các bạn.  - HS khác có thể nêu câu hỏi cho nhóm bạn,  - HS bình chọn.  - HS tự nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

**Buổi chiều**

Tiết 1 KHOA HỌC

**Bài 7: NĂNG LƯỢNG ĐIỆN (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực nhận thức khoa học**

- Nêu được một số quy tác cơ bản về an toàn điện.

- Trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ.

**2. Năng lực tìm hiểu môi trường xung quanh**

- Thảo luận những việc nên/không nên làm để sử dụng điện an toàn.

- Tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm, có ý thức tiết kiệm điện.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT tranh ảnh, clip về sử dụng năng lượng điện an toàn, thẻ chữ HĐ3

**2. HS**

- Bảng nhóm, bút dạ,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát "Cùng tiết kiệm điện bạn ơi"  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Thế nào là vật dẫn điện? Vật cách điện?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động.  - HS trả lời, nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức**  **Sử dụng năng lượng điện an toàn và tiết kiệm**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được một số quy tác cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **\* Thảo luận về các việc cần làm và không được làm để tránh bị điện giật**  - GV tổ chức cho HS đọc thông tin “Một số quy tắc an toàn về điện” ở trang 35 SGK và thảo luận câu hỏi: Em cần làm gì và không được làm gì để tránh bị điện giật. Vì sao?  - GV yêu cầu HS liên hệ thực tế: Khi ở nhà và ở trường cần làm gì để tránh nguy hiểm do điện gây ra cho bản thân và cho những người khác?  - GV kết luận: cầm/ nghịch dây điện bị ẩm ướt cắm vào ổ điện có thể bị điện giật; không nên chơi nghịch ổ cắm điện hoặc dây dẫn điện như cắm các vật vào ổ điện (dù các vật đó cách điện), bẻ, xoắn dây điện,... vì làm như vậy vừa có thể làm hỏng ổ điện vừa có thể bị điện giật. | - HS đọc thông tin và thảo luận trả lời câu hỏi theo nhóm đôi.  - Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS liên hệ thực tế những việc cần làm để tránh nguy hiểm do điện khi ở nhà và ở trường.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Vận dụng kiến thức về các việc cần làm và không được làm để tránh bị điện giật**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” như sau:  + Mỗi nhóm lấy các thẻ chữ về sử dụng an toàn điện.  + Thảo luận theo nhóm, sắp xếp các thẻ chữ trên thành 2 nhóm: “Những việc cần  làm” và “Những việc không được làm”.  + Nhóm nào làm đúng và nhanh hơn thì thắng cuộc.  - GV kết luận kết quả đúng và tuyên dương nhóm thắng cuộc:  + Những việc cần làm: Báo cho thợ điện khi thấy có dây điện đứt; Ngắt nguồn điện trước khi sửa chữa điện.  + Những việc không được làm: Dẫm chân lên dây điện; Phơi quần áo trên dây điện; Dùng dao, kéo cắt ngang dây điện trong mạch điện; Chơi thả diều dưới đường dây điện; Rút ổ cắm khỏi nguồn bằng cách cầm dây điện kéo; Chọc ngón tay vào ổ điện; Vừa sạc điện thoại vừa gọi điện. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn chơi trò chơi.  - Các nhóm tham gia trò chơi.  - Các nhóm báo cáo kết quả và giải thích lí do sắp xếp đáp án như vậy.  - HS lắng nghe. |
| **D. Vận dụng** | |
| - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục *Em có biết*, trang 36 SGK, cho các em liên hệ trong thực tiễn, chia sẻ với các bạn về việc sử dụng aptomat ở gia đình.  - GV giao cho HS làm câu 8, Bài 7 VBT. | - HS đọc nội dung mục *Em có biết*, trang 36 SGK.  - HS liên hệ thực tế.  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Tiết 2** CỦNG CỐ KIẾN THỨC

**ÔN LUYỆN TIẾNG VIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Củng cố vốn kiến thức về từ nhiều nghĩa, từ loại

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết sử dụng vốn từ để đặt câu và viết văn

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**HĐ 1: Củng cố kiến thức- Hướng dẫn làm bài**

Bài 1: Từ in đậm nào sau đây được dùng với nghĩa chuyển?

Huy là **tay**vợt giỏi nhất của Câu lạc bộ cầu lông.

Đường **chân** trời bị mây mù che mất, khiến mặt biển trông như đang nối liền với bầu trời.

Chú hề có cái **mũi** đỏ chót, trông thật là ngộ nghĩnh.

**Bụng** trống tròn, to mà rỗng ở bên trong, nên khi vỗ vào trống kêu rất to.

**Bài 2**: Dùng các từ dưới đây để đặt câu (một câu theo nghĩa gốc, một câu theo nghĩa chuyển): ***nhà, đi, ngọt.***

Bài 3: Hãy xác định nghĩa của các từ được gach chân trong các kết hợp từ dưới đây rồi phân chia các nghĩa ấy thành nghĩa gốc và nghĩa chuyển:

1. Miệng cười tươi, miệng rộng thì sang, há miệng chờsung, miệng bát, miệng túi, nhà 5 miệng ăn.

b.Xương sườn, sườnnúi, hích vào sườn, sườn nhà, sườn xe đạp, hở sườn, đánh vào sườn địch.

**Bài 4**:Với mỗi từ dưới đây của một từ, em hãy đặt 1 câu:

Cân (là DT, ĐT, TT)

Xuân (là DT, TT)

**Bài 5**: Cho các từ ngữ sau:

*Đánh trống, đánh giày, đánh tiếng, đánh trứng, đánh đàn, đánh cá, đánh răng, đánh bức điện, đánh bẫy.*

a.Xếp các từ ngữ trên theo các nhóm có từ đánh cùng nghĩa với nhau.

b.Hãy nêu nghĩa của từ đánh trong từng nhóm từ ngữ đã phân loại nói trên

**Bài 6: Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển của các từ in đậm dưới đây:**

**lá** cây, **miệng** núi, **hoa** mai, **mũi** dao

- Có từ in đậm theo nghĩa gốc:

- Có từ in đậm theo nghĩa chuyển

**Bài 7:** Tìm 1 từ đa nghĩa. Đặt 2 câu với từ đó: 1 câu dùng nghĩa gốc, 1 câu dùng nghĩa chuyển của từ.

**HĐ 2: Chấm chữa bài**

Tiết 3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT LỚP: TUYÊN TRUYỀN PHÒNG CHỐNG HOẢ HOẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực thích ứng với cuộc sống**

- Sử dụng sản phẩm đã làm để tuyên truyền phòng chống hoả hoạn tới mọi người xung quanh.

**2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động**

- Thiết kế được sản phẩm tuyên truyền phòng chống hoả hoạn.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức, trách nhiệm tuyên truyền và phòng chống hoả hoạn để bảo vệ bản thân và mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**- Học sinh:** sản phẩm tuyên tuyền phòng chống hỏa hoạn(**tranh ảnh, áp phích,..)**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi về phòng chống cháy nổ với trò chơi: *Ai nhanh ai đúng?*  **Câu 1:** Số điện thoại 114 là  của đơn vị nào?  A. Đầu số yêu cầu trợ giúp và tìm kiếm cứu nạn trên phạm vi toàn quốc  B. Đầu số gọi công an hoặc cảnh sát khi có việc liên quan đến an ninh trật tự  C. Đầu số gọi cơ quan phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn  D. Đầu số gọi cấp cứu về y tế  **Câu 2:** Đâu là nguyên nhân gây ra hỏa hoạn?  A. Giúp mẹ rửa rau  B. Chơi với bật lửa  C. Chơi bóng với bạn bè  D.  Giúp mẹ trông em  **Câu 3:** Chất gây ra cháy nổ là?  A. Bếp ga B. Dầu hỏa  C. Xăng D. Tất cả đáp án trên  **Câu 4:** Cháy nổ có thể xuất phát từ đâu?  A. Chỉ từ bếp ga, bình xăng  B. Bất kì vật dụng nào có thể tạo ra lửa  C. Từ bật lửa  D. Từ bình cứu hỏa  **Câu 5:** Hỏa hoạn dễ xuất hiện nhất ở đâu?  A. Bể bơi B. Ao cá  C. Trong bếp D. Trong nhà tắm  **Câu 6:** Trách nhiệm phòng cháy và chữa cháy là của ai?  A. Lực lượng phòng cháy chữa cháy chuyên ngành  B. Mỗi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân  C. Cảnh sát phòng cháy chữa cháy  D. Lực lượng dân phòng | - HS ghi nhanh đáp án vào bảng con. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ** | |
| **Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS thiết kế sản phẩm tuyên truyền phòng chống hoả hoạn:  + Xác định nội dung: những lưu ý để phòng chống hoả hoạn, thông điệp em muốn tuyên truyền tới mọi người,...  + Lựa chọn hình thức thể hiện sản phẩm tuyên truyền: tranh vẽ, áp phích, bài viết,...  - GV quan sát, giúp đỡ HS (nếu cần).  - GV tổ chức cho HS triển lãm bằng hình thức *Kĩ thuật phòng tranh*.  - GV hướng dẫn HS sử dụng sản phẩm đã làm để tuyên truyền phòng chống hoả hoạn tới mọi người xung quanh.  - GV tổ chức cho HS bình chọn *Tuyên truyền viên ấn tượng* dựa vào các tiêu chí về: nội dung tuyên truyền, hình thức trình bày sản phẩm tuyên truyền, cách tuyên truyền,...  - Tuyên dương HS tuyên truyền tốt. | **- HS lắng nghe, quan sát.**  - HS tiến hành thiết kế sản phẩm theo cá nhân/nhóm (đã chuẩn bị trước đồ dùng).  **- Cả lớp tham gia triển lãm.**  **- HS chia sẻ ý tưởng của mình về sản phẩm đã thiết kế.**  **- HS cả lớp cùng bình chọn theo các tiêu chí.** |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Cách tiến hành**  - GV nêu câu hỏi:  + Khi học phòng chống hỏa hoạn ở trên lớp, em học được những gì?  + Khi ngửi thấy mùi khét, khói hoặc thấy lửa thì gọi cho lực lượng nào?  **- GV** khuyến khích HS vận dụng kiến thức đã học và sản phẩm đã thiết kế để tuyên truyền phòng chống hoả hoạn tới mọi người xung quanh, đặc biệt là người thân trong gia đình.  - Nhắc HS chuẩn bị tiết mục tham gia hội diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. | **- HS trả lời.**  - **HS thực hiện.**  **- HS lắng nghe, chuẩn bị.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**